

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.1
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Mai Thanh Trang

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh Phần mềm	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn XQ Hào	An	2.1		18/11/2016	x	x	
2	Nguyễn Thị Trâm	Anh	2.4	x	02/01/2016	x	x	3.5 qua
3	Lê Nguyễn Hữu	Bảo	2.1		19/02/2016	x	x	
4	Mai Huỳnh Thế	Bảo	2.4		29/07/2016	x	x	
5	Phùng Ngô Anh	Bảo	2.4		03/10/2016	x	x	
6	Nguyễn Hải	Bình	2.1		25/02/2016	x	x	
7	Nguyễn Hoàng Linh	Chi	2.1	x	10/02/2016	x	x	
8	Nguyễn Trường	Duy	2.1		07/01/2016	x	x	
9	Nguyễn Linh	Đan	2.4	x	05/02/2016	x	x	
10	Trịnh Lâm Thành	Đạt	2.4		07/01/2016	x	x	
11	Đỗ Quang	Đăng	2.1		03/10/2016	x	x	
12	Hồ Ngọc	Hân	2.1	x	26/09/2016	x	x	
13	Phạm Hữu	Hiếu	2.1		28/05/2016	x	x	
14	Phạm Nguyễn Xuân	Hoa	2.4	x	26/02/2016	x	x	
15	Thạch Kim	Hoàng	2.4		07/08/2016	x	x	
16	Lưu Minh	Huy	2.1		14/05/2016	x	x	
17	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Huy	2.4		04/01/2016	x	x	
18	Đặng Minh	Khang	2.4		04/11/2016	x	x	
19	Hà Đăng Duy	Khang	2.1		24/10/2016	x	x	
20	Nguyễn Tất Nhật	Khang	2.1		05/07/2016	x	x	
21	Trần Nhật	Khoa	2.1		03/12/2016	x	x	
22	Phạm Đăng	Khôi	2.1		12/12/2016	x	x	
23	Võ Nguyên	Khôi	2.1		22/05/2016	x	x	
24	Hoàng Phạm Thanh	Lam	2.1	x	26/10/2016	x	x	
25	Nguyễn Văn	Lộc	2.1		08/06/2016	x	x	
26	Nguyễn Lê Thảo	My	2.1	x	24/04/2016	x	x	
27	Nguyễn Thanh	Ngân	2.1	x	15/05/2016	x	x	
28	Cao Viên Bảo	Ngọc	2.1	x	17/01/2016	x	x	
29	Phạm Đăng Phúc	Nhân	2.4		30/11/2016	x	x	3.2 qua
30	Nguyễn Hoàng	Nhật	2.1		22/02/2016	x	x	
31	Trần Thái An	Nhiên	2.1	x	13/01/2016	x	x	

32	Ngô Tiến	Phát	2.1		01/02/2016	x	x	
33	Lê Huỳnh	Phúc	2.1		25/12/2016	x	x	
34	Nguyễn Đăng Gia	Phúc	2.1		07/02/2016	x	x	
35	Nguyễn Mai	Phương	2.1	x	15/04/2016	x	x	
36	Đinh Ngọc	Quý	2.1		15/05/2016	x	x	3.5 qua
37	Trang Nhã	Quỳnh	2.1	x	06/04/2016	x	x	
38	Lê Võ Khánh	Thư	2.1	x	04/07/2016	x	x	
39	Lê Nguyễn Hà	Vy	2.1	x	28/02/2016	x	x	
40	Võ Ngọc	Vy	2.1	x	08/02/2012	x	x	HN

15

40

Tổng cộng danh sách lớp học có : 40 học sinh (Nữ : 15; Nam: 25; BT: 40)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.2
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Nguyễn Thị Nhung

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh Phần mềm	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Minh	An	2.2	x	10/10/2016	x	x	
2	Nguyễn Lê Thùy	Anh	2.2	x	10/11/2016	x	x	
3	Ngô Lê Hoàng	Bảo	2.2		02/03/2016	x	x	
4	Nguyễn Minh Bảo	Châu	2.2	x	19/02/2016	x	x	
5	Nguyễn Khả	Di	2.2	x	25/10/2016	x	x	
6	Nguyễn Phạm Thanh	Duy	2.4		06/12/2016	x	x	3.5 qua
7	Huỳnh Khánh	Đăng	2.2		23/01/2016	x	x	3.5 qua
8	Cao Minh	Hoàng	2.2		12/10/2016	x	x	
9	Bùi Quốc	Hung	2.2		03/02/2016	x	x	
10	Tăng Quốc	Hung	2.2		11/08/2016	x	x	
11	Bùi Mạnh	Khang	2.2		22/07/2016	x	x	
12	Đặng Nguyễn Bảo	Khang	2.2		06/11/2016	x	x	
13	Đỗ Hoàng	Khang	2.2		23/06/2016	x	x	
14	Huỳnh Tuấn	Khanh	2.4		30/03/2016	x	x	
15	Cao Trung	Khôi	2.4		13/04/2016	x	x	
16	Hồ Nguyễn Đăng	Khôi	2.2		24/03/2016	x	x	
17	Trương Thanh Thiên	Kim	2.4	x	22/01/2016	x	x	
18	Phan Huỳnh Trúc	Lam	2.2	x	29/12/2016	x	x	
19	Cao Hoàng	Linh	2.2	x	16/10/2016	x	x	
20	Phan Huỳnh Trúc	Linh	2.2	x	29/12/2016	x	x	
21	Lê Hữu Hoàng	Minh	2.4		24/02/2016	x	x	
22	Đoàn Ngọc Diễm	My	2.4	x	22/08/2016	x	x	
23	Phan Nguyễn Ái	My	2.2	x	05/03/2016	x	x	
24	Võ Ngọc Bảo	Ngân	2.4	x	11/01/2016	x	x	
25	Nguyễn Bảo	Ngọc	2.2	x	02/03/2016	x	x	
26	Nguyễn Lê Kim	Ngọc	2.4	x	27/01/2016	x	x	
27	Trần Võ Quang	Nhân	2.2		31/01/2016	x	x	
28	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	2.4	x	19/03/2015	x	x	
29	Trần Thị Tuyết	Nhi	2.2	x	31/01/2016	x	x	
30	Đặng An	Nhiên	2.2	x	02/03/2016	x	x	3.5 qua

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.3
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Lý Minh Luân

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh Phần mềm	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh	Bảo	2.3		02/06/2016	x	x	
2	Lê Hải	Đăng	2.3		25/10/2016	x	x	
3	Đỗ Nguyễn Gia	Hạo	2.3		25/11/2016	x	x	
4	Mai Tấn	Hoài	2.3		27/05/2016	x	x	
5	Nguyễn Nhất	Huy	2.3		17/12/2016	x	x	
6	Võ Hoàng Gia	Huy	2.3		28/08/2016	x	x	
7	Châu Nguyên	Khang	2.3		05/09/2016	x	x	
8	Huỳnh Thụy Ngân	Khánh	2.3	x	31/05/2016	x	x	3.5 qua
9	Lê Anh	Khoa	2.3		07/11/2016	x	x	
10	Đoàn Phúc	Lâm	2.3		25/02/2016	x	x	3.5 qua
11	Đồng Bảo	Linh	2.4		24/07/2015	x		HN
12	Dương Nam	Long	2.3		17/02/2016	x	x	
13	Lưu Phạm Hải	Long	2.3		02/02/2016	x	x	
14	Nguyễn Thúc	Lộc	2.3		10/07/2016	x	x	
15	Giang Thục	Nghi	2.3	x	16/11/2016	x	x	
16	Vũ Nguyễn Gia	Nghĩa	2.3		21/05/2016	x	x	
17	Nguyễn An	Nhiên	2.3	x	27/12/2016	x	x	
18	Nguyễn Hà An	Nhiên	2.3	x	24/01/2016	x	x	
19	Nguyễn Lê An	Nhiên	2.4	x	18/01/2016	x	x	
20	Phạm Thanh	Phong	2.4		15/11/2016	x	x	
21	Đặng Phạm Xuân	Phúc	2.3		10/04/2016	x	x	
22	Nguyễn Duy	Phúc	2.4		10/12/2016	x	x	
23	Nguyễn Gia	Phúc	2.3		20/04/2016	x	x	
24	Đặng Ngọc Kim	Phụng	2.3	x	27/04/2016	x	x	
25	Nguyễn Lê Nhã	Phương	2.3	x	31/10/2016	x	x	
26	Đỗ Mạnh Trường	Quân	2.4		03/10/2016	x	x	
27	Nguyễn Lâm Đức	Quý	2.3		12/11/2016	x	x	
28	Nguyễn Trần Tú	Quyên	2.4	x	13/04/2016	x	x	
29	Trần Thế	Thành	2.4		29/09/2016	x	x	
30	Phạm Huỳnh Thanh	Thiện	2.4		22/09/2016	x	x	

31	Huỳnh Phúc	Thịnh	2.3		16/12/2016	x	x	
32	Lê Trần Anh	Thư	2.3	x	25/03/2016	x	x	
33	Phạm Nguyễn Trung	Tính	2.3		15/01/2016	x	x	
34	Hoàng Trọng	Tuấn	2.3		22/04/2016	x	x	
35	Đặng Đình	Tùng	2.3		28/10/2016	x	x	
36	Đinh Lê Phương	Uyên	2.3	x	10/12/2016	x	x	
37	Đinh Lê Phương	Vy	2.3	x	10/12/2016	x	x	
38	Lê Ngọc Khánh	Vy	2.3	x	07/10/2016	x	x	
39	Phan Ngọc Thúy	Vy	2.3	x	15/05/2016	x	x	

13

38

Tổng cộng danh sách lớp học có : 39 học sinh (Nữ :13 ; Nam: 26; BT: 38)

Ngày 15 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.4

NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Dư Kim Ngân

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh GVBN	Bán trú	Ghi chú
1	Phùng Ngô Bảo	An	2.6	x	28/12/2016	x	x	
2	Nguyễn Thụy Trâm	Anh	2.6	x	27/05/2016	x	x	
3	Trương Trâm	Anh	2.6	x	10/04/2016	x	x	
4	Võ Trương Hồng	Ân	2.5	x	02/11/2016	x		
5	Lê Khánh	Băng	2.5	x	03/06/2016	x		
6	Đào Dịu	Di	2.5	x	25/12/2016	x	x	
7	Phạm Lê Thái	Di	2.6	x	22/11/2016	x	x	
8	Ôn Thị Thùy	Dương	2.5	x	29/07/2013	x	x	
9	Thạch Sỹ	Đăng	2.5		12/09/2016	x		
10	Dương Hoàng	Gia	2.6		23/09/2014	x		
11	Thạch Kim Sây	Ha	2.6		27/08/2016	x	x	
12	Lê Minh	Hào	2.5		09/09/2015	x	x	
13	Nguyễn Ngọc	Hân	2.6	x	08/07/2016	x		
14	Trương Lê Gia	Hân	CD	x	11/30/2016	x	x	
15	Phan Thị Xuân	Hương	2.6	x	05/07/2016	x	x	
16	Trần Minh	Khang	2.6		10/02/2016	x	x	
17	Lê Nguyễn Tuấn	Khanh	2.6		18/11/2016	x	x	
18	Nguyễn Tuệ	Lâm	CD	x	9/19/2016	x	x	
19	Nguyễn Hữu Hoàng	Luân	2.6		20/12/2016	x	x	3.6 qua
20	Nguyễn Duy	Mạnh	2.5		06/04/2016	x	x	
21	Lê Hoàng	Minh	2.5		20/07/2016	x	x	3.6 qua
22	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	2.6	x	28/10/2016	x	x	
23	Nguyễn Phạm Tuyết	Như	2.6	x	07/10/2016	x	x	
24	Phạm Lê Quỳnh	Như	2.5	x	15/04/2016	x	x	
25	Lê Văn	Phát	2.6		12/02/2016	x	x	
26	Nguyễn Hoàng	Phúc	2.6		02/10/2016	x	x	
27	Lưu Huỳnh	Phương	2.5	x	08/01/2016	x	x	
28	Nguyễn Ngọc Bích	Phượng	2.6	x	18/05/2016	x	x	
29	Trần Minh	Quân	2.5		17/06/2016	x	x	

30	Trần Đức	Thịnh	2.6		01/04/2016	x	x	
31	Lê Minh	Thuận	2.5		29/04/2016	x	x	
32	Huỳnh Anh	Thư	2.6	x	12/09/2016	x	x	
33	Trần Ngọc Anh	Thư	2.5	x	10/07/2016	x	x	
34	Đặng Nhã	Thy	2.6	x	09/08/2016	x	x	
35	Lê Văn	Tiến	2.5		28/12/2016	x	x	
36	Nguyễn Tấn	Tuấn	2.6		27/07/2016	x	x	
37	Trần Ngọc Thảo	Uyên	2.6	x	11/05/2016	x		
38	Nguyễn Ngọc	Vân	2.5	x	19/03/2016	x	x	
39	Đỗ Nguyễn Ngọc	Vy	2.5	x	07/12/2016	x	x	
40	Trần Ngọc Bảo	Vy	2.6	x	24/04/2016	x		

24

33

Tổng cộng danh sách lớp học có : 40 học sinh (Nữ :24 ; Nam: 16; BT: 33)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.5
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Phạm Thị Ngọc Hương

STT	Họ và	Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh Phần mềm	Bán trú	Ghi chú
1	Bùi Trang	Anh	2.1	x	21/10/2016	x		
2	Hồ Nguyễn Quỳnh	Anh	2.1	x	07/12/2016	x	x	3.5 qua
3	Trương Quỳnh	Anh	2.3	x	07/08/2016	x		
4	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	2.4	x	06/10/2016	x		
5	Nguyễn Ngọc An	Di	2.4	x	17/03/2016	x		
6	Đào Thành	Đạt	2.2		17/10/2016	x		
7	Huỳnh Minh	Đạt	2.1		29/03/2016	x		
8	Phạm Lê Minh	Đăng	Cđén		1/1/2015	x		
9	Nguyễn Cảnh Anh	Hào	2.4		02/12/2016	x		3.1 qua
10	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	2.4	x	01/12/2016	x		
11	Phạm Ngọc	Hân	2.2	x	19/12/2016	x		
12	Phan Tuấn	Huy	2.2		27/03/2015	x		HN
13	Nguyễn Gia	Hưng	2.2		08/01/2016	x		
14	Phạm Huỳnh	Hương	2.5	x	04/11/2016	x		
15	Trần Minh	Khang	2.5		03/09/2016	x		
16	Phan Nguyễn Như Gia	Khánh	2.4	x	29/04/2016	x		3.2 qua
17	Nguyễn Phi	Long	2.1		27/04/2016	x		
18	Nguyễn Cẩm	Nhi	2.1	x	13/02/2016	x		
19	Nguyễn Trần Ngọc	Nhi	2.3	x	23/09/2016	x		
20	Lê Ngọc An	Nhiên	2.4	x	29/12/2016	x		
21	Ngô Tấn	Phát	2.1		18/01/2016	x		
22	Thái Doãn Đức	Phát	2.3		12/06/2016	x		
23	Nguyễn Lâm Đức	Phú	3.2		10/08/2015			XIN HỌC LẠI
24	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc	2.5		20/08/2016	x		
25	Nguyễn Ngọc Nhã	Phương	2.2	x	10/05/2016	x		
26	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Thanh	2.1		05/07/2016	x		
27	Chế Thành	Thắng	2.4		04/12/2016	x		
28	Phạm Phúc	Thịnh	Cđén		2/5/2016	x		
29	Nguyễn Nhật	Tiến	2.3		15/08/2016	x		3.3 qua
30	Phạm Huỳnh Thanh	Trúc	2.2	x	03/01/2016	x		
31	Bùi Xuân	Trung	2.4		11/12/2016	x		3.3 qua
32	Nguyễn Minh	Trường	2.6		14/11/2016	x		
33	Phạm Gia	Tường	2.2		20/11/2016	x		
34	Phan Lê	Vy	2.1	x	19/05/2016	x		

15

1

Tổng cộng danh sách lớp học có : 34 học sinh (Nữ :15 ; Nam: 19; BT: 01)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Huy Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3.6
NĂM HỌC 2024 - 2025 - GVCN: Ngô Thị Năm

STT	Họ và Tên	Lớp cũ	Nữ (x)	Ngày tháng năm sinh	Tiếng Anh GVBN	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Anh	2.6	x	02/09/2016	x	
2	Phạm Minh	Ấn	2.6		18/04/2016	x	
3	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	2.6		12/03/2016	x	
4	Phạm Nguyễn Ngọc	Duy	2.6		14/07/2016	x	
5	Trương Hoàng	Đức	2.5		06/04/2016	x	
6	Nguyễn Thị Gia	Hân	2.5	x	30/10/2016	x	
7	Sok Minh	Khôi	2.5		26/12/2016	x	
8	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	2.6		12/03/2016	x	
9	Đoàn Nguyễn Thiên	Kim	2.5	x	13/03/2016	x	
10	Đỗ Văn	Lam	2.5	x	26/10/2016	x	
11	Nguyễn An	Lộc	2.5	x	02/01/2016	x	
12	Nguyễn Thiện	Minh	2.6		15/10/2016	x	
13	Lê Thiên	Mỹ	2.5	x	01/08/2016	x	
14	Hồ Ngọc Tuyết	Ngân	2.5	x	17/05/2016	x	
15	Phạm Trần Trung	Nghĩa	2.5		12/07/2016	x	
16	Phạm Nguyễn Thanh	Nhã	2.6	x	23/07/2016	x	
17	Trần Trọng	Nhân	2.6		06/09/2015	x	
18	Trần Tuyết	Nhiên	2.6	x	08/05/2016	x	
19	Huỳnh Tấn	Phát	2.5		01/02/2016	x	
20	Trương Hoàng	Phát	2.5		12/08/2016	x	
21	Nguyễn Hoàng	Phúc	2.5		25/10/2015	x	
22	Đinh Hồ Như	Phượng	2.5	x	15/05/2016	x	
23	Nguyễn Trường Đăng	Quang	2.5		20/04/2016	x	
24	Nguyễn Ngọc	Quyên	2.6	x	02/05/2016	x	
25	Nguyễn Thành	Tài	2.5		25/08/2014	x	
26	Nguyễn Thế	Thành	2.5		17/05/2016	x	
27	Mai Thu	Thảo	2.5	x	19/06/2014	x	
28	Bê Ngọc Bảo	Thi	2.6	x	07/10/2016	x	
29	Đào Minh	Thiện	2.6		29/09/2015	x	
30	Hoàng Khánh	Thư	2.5	x	27/06/2016	x	
31	Nguyễn Hồng Bảo	Thy	2.6	x	09/09/2015	x	
32	Đỗ Ngọc Cẩm	Tiên	2.3	x	15/11/2012	x	HN
33	Dương Ngọc Kiều	Tiên	2.6	x	10/11/2014	x	
34	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	2.6	x	09/06/2016	x	
35	Phan Ngọc Bảo	Trân	2.5	x	29/02/2016	x	
36	Trương Ngọc Bảo	Trân	2.6	x	03/02/2016	x	
37	Trần Đức	Trí	2.5		01/04/2015	x	

20

0

Tổng cộng danh sách lớp học có : 37 học sinh (Nữ : 20 ; Nam: 17; BT: 0)

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
NGUYỄN BÌNH
Trần Huy Phúc

